TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 29 – 9 – 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Định và ông Phạm Ngọc Trưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TA tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Hữu Q, sinh năm 1966, tại Phú Yên; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn HĐ, xã AM, huyện TA, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị S (chết); vợ Võ Thị P (chết) có 04 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Ngày 29/12/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích", ngày 23/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần dân sự; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trương Văn T, sinh năm 1933; Địa chỉ: Thôn HĐ, xã AM, huyện TA, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa

Những người làm chứng:

1, Trương Văn N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn HĐ, xã AM, huyện TA, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa;

2, Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1943; Địa chỉ: Thôn HĐ, xã AM, huyện TA, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2019 sau khi ăn đám giỗ về, Trương Hữu Q đến nhà cha ruột Trương Văn T, sinh 1933, trú cùng thôn HĐ, xã AM, huyện TA để thắp nhang cho mẹ ruột thì bị ông T đuổi về. Q về nhà cầm rựa đến nhà ông T chặt phá hàng rào nên giữa Qvà ông T cãi nhau, Q dùng rựa chém 02 nhát vào người ông T làm ông T bị thương tích. Thấy ông T bị thương Q cầm rựa bỏ về nhà, ông T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02/TgT ngày 10/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Trương Văn T bị thương tích 29%.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 08/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TA đã truy tố bị cáo Trương Hữu Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Hữu Q thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về dân sự đồng ý bồi thường 6.500.000 đồng.

Bị hại ông Trương Văn T trình bày: Về hình sự đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, về dân sự yêu cầu bồi thường 6.500.000 đồng.

Người làm chứng Trương Văn N trình bày: Ông là em ruột của bị cáo Q và con của bị hại T, ngày xảy ra sự việc ông đang ở nhà gần đó, thấy bị cáo Q sau khi gây ồn ào ở nhà ông T thì chạy xe về nhà lấy rựa ra phát hàng rào ông T, khi ông T ra thì bị cáo dùng rựa chém ông T hai cái rồi bỏ về nhà, ông T bị thương nên ông đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên hết 6.500.000 đồng.

Người làm chứng ông Nguyễn Tấn Ltrình bày: Tại thời điểm xảy ra sự việc ông đang dọn rác ở trên mái nhà, nghe ồn ào ở nhà ông T rồi thấy Q phát hàng rào nhà ông T, thấy ông T đi một đoạn rồi ngã xuống đất, không thấy chém.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với Trương Hữu Q và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm i, h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị tuyên buộc bị cáo Trương Hữu Q phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2020 là công cụ phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2019, tại thôn HĐ, xã AM, huyện TA, tỉnh Phú Yên, Trương Hữu Qcó hành vi dùng rựa chém hai nhát vào người ông Trương Văn T, sinh năm 1933 là cha ruột của Q gây thương tích 29%.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, rựa là hung khí nguy hiểm, gây tổn hại sức khỏe với cha ruột của mình là bất hiếu, xem thường đạo lý, thể hiện tính hung hăng, không có đạo đức, sau khi sự việc xảy ra bị cáo bỏ mặc ông T đang bị thương tại hiện trường đi về không cứu chữa cũng không gọi người giúp; tại phiên tòa bị cáo trả lời loanh quanh về diễn biến sự việc; bị cáo có một tiền án ngày 29/12/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích" đến nay đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong bản án do chưa bồi thường mà bị cáo không lấy làm bài học để tu dưỡng đạo đức mà lại tiếp tục gây thương tích cho cha ruột của mình là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; ông T sinh năm 1933, tại thời điểm bị cáo gây thương tích là đã 86 tuổi nên bị cáo phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên nhất thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ về những hành động và hành vi của mình đã gây ra, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã nộp số tiền 6.500.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm lao động, cải tạo, tu dưỡng đạo đức trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về phần dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị 6.500.000 đồng bị cáo đồng ý nên ghi nhận. Bị cáo đã nộp 6.500.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2010/03184 ngày 09/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TA để khắc phục hậu quả.

[6] Vật chứng vụ án: Cái rựa dài 64cm, cán gỗ dài 35cm, cán rựa quấn dây cao su màu đen, phần lưỡi bằng kim loại dài 29cm, bề mặt rộng 4cm, theo biên bản giao nhận vật chứng

giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TA với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TA ngày 11/9/2020 là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Hữu Q phạm tội *"Cố ý gây thương tích";*

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm i, h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trương Hữu Q 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Về dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588 và 590 Bộ luật dân sự 2015. Bị cáo Trương Hữu Q phải bồi thường cho bị hại Trương Văn T số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số AA/2010/03184 ngày 09/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TA.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi suất theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa dài 64cm, cán gỗ dài 35cm, cán rựa quấn dây cao su màu đen, phần lưỡi bằng kim loại dài 29cm, bề mặt rộng 4cm là công cụ phạm tội, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TA với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TA ngày 11/9/2020**.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Trương Hữu Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND h. TA;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an h. TA;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA DS h. TA;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Thị Cơ